

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI – CTCP

Mã chứng khoán: HAN

Địa chỉ: Số 57 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội


Điện thoại: 024. 3943 9063 & 024.3822 7432 Fax: 024. 3943 9521

Website: <http://www.hancorp.vn>

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	3
1. Thông tin chung về Doanh nghiệp	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4. Định hướng phát triển	10
5. Các yếu tố rủi ro	12
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tổ chức và nhân sự	18
3. Về công tác tái cơ cấu và thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty	19
4. Tình hình tài chính	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty	23
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	25
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	25
2. Tình hình tài chính	25
3. Kế hoạch phát triển	28
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	32
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
3.1 Khó khăn trong năm 2020:	32
3.2 Kế hoạch năm 2020:	33
PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	34
1. Ý kiến kiểm toán	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	34

PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**1. Thông tin chung về Doanh nghiệp**

- ❖ Tên tiếng Việt : Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP
- ❖ Tên giao dịch quốc tế : Hanoi Construction Corporation - JSC
- ❖ Tên viết tắt : Hancorp
- ❖ Người đại diện theo pháp luật : Ông **Nguyễn Đỗ Quý** – **Tổng giám đốc**
(*bổ nhiệm ngày 16/03/2021*)
- ❖ Địa chỉ giao dịch : Số 57 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, T.P Hà Nội
- ❖ Điện thoại : (84 4) 3943 9063
- ❖ Fax : (84 4) 3943 9521
- ❖ Website : www.hancorp.vn
- ❖ Email : infor@hancorp.vn
- ❖ Giấy CNĐKKD : 0100106338 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/05/1996 và thay đổi lần thứ 12 ngày 23/03/2021
- ❖ Tài khoản : 1201 0000 000 660 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Sở giao dịch 1
- ❖ Logo 
- ❖ Vốn điều lệ : 1.410.480.000.000 đồng (*Một nghìn, bốn trăm mười tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng*)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 1.410.480.000.000 đồng (*Một nghìn, bốn trăm mười tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng*)

Quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty

- Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 324/BXD-TCCB ngày 11/12/1982 trên cơ sở hợp nhất 05 đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng về Tổng công ty gồm: Công ty Xây dựng số 1, Công ty Xây dựng số 3, Công ty Xây dựng số 11, Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hà Nội, Xí nghiệp Một Bạch Đằng.
- Ngày 20/11/1995 Tổng công ty được thành lập lại theo Quyết định số 990/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bao gồm: 17 đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, 01 đơn vị phụ thuộc hạch toán nội bộ, 06 đơn vị sự nghiệp và 06 doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty
- Ngày 12/01/2007 theo Quyết định số 50/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;
- Ngày 05/07/2007 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 976/QĐ-BXD về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, bao gồm: 05 đơn vị trực thuộc, 03 đơn vị sự nghiệp, 19 công ty con và 09 công ty liên kết;
- Ngày 30/06/2010 theo Quyết định số 152/HUD-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam chuyển Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội thành Công ty TNHH MTV bao gồm: 05 đơn vị trực thuộc, 03 đơn vị sự nghiệp, 06 công ty con và 27 công ty liên kết, liên doanh.
- Ngày 06/01/2014, Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội thành công ty cổ phần. Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng vào ngày 10/03/2014 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP vào ngày 30/07/2014.
- Ngày 15/08/2014, Tổng Công ty đã chính thức chuyển đổi sang hình thức hoạt động công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100106338 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 15/08/2014 với số vốn điều lệ là 1.410.480.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm mười tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Kể từ khi hoàn thành công tác cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.
- Với bề dày hơn 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội (HANCORP) đã trở thành một trong những tổng công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam được tín nhiệm với nhiều thành tích được ghi nhận.
 - Năm 1995 *Huân chương lao động hạng I*
 - Năm 2002: *Huân chương độc lập hạng III*
 - Năm 2004: *Huân chương độc lập hạng II*

- Năm 2009: *Huân chương độc lập hạng I*

Và nhiều bằng khen, cờ thi đua khác của Chính phủ và Bộ Xây dựng trao tặng.

- Ngày 07/04/2015 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 1611/UBCK-QLPH v/v chấp thuận Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP là công ty đại chúng.
- Ngày 30/10/2015, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 104/2015/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký là 141.480.000 cổ phiếu.
- Ngày 20/10/2016 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HAN của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP trên sàn giao dịch Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty

- Xây dựng, thi công xây lắp
- Đầu tư bất động sản

2.2 Địa bàn kinh doanh rộng khắp

- HANCORP là một trong những doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực thi công xây lắp và nhà đầu tư về hạ tầng và khu đô thị mới - nhà ở, có tiềm lực với tầm nhìn quy hoạch xa, rộng và cung cách kinh doanh độc đáo.
- Với cơ sở vật chất và con người ngày càng được tăng cường, bằng lao động sáng tạo của mình, HANCORP đã thi công hàng nghìn công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên mọi miền đất nước và các công trình ở nước ngoài như Liên xô cũ, Cộng hoà I-Rắc và Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào... Đặc biệt, HANCORP cũng vinh dự được nhà nước giao nhiều công trình quan trọng có ý nghĩa về chính trị, quân sự, kinh tế, quốc phòng. Phần lớn các công trình và sản phẩm xây dựng được xã hội và thị trường đánh giá cao như Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hội trường Ba Đình, Nhà hát lớn TP Hà Nội, Khách sạn quốc tế Hồ Tây, Tháp Hà Nội, Khách sạn Daewoo, Trung tâm hội nghị Quốc gia, Trung tâm báo chí quốc tế, Văn phòng Trung ương Đảng, Nhà làm việc các cơ quan và văn phòng Quốc hội, Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình mới, Trụ sở Bộ Tài chính, Bệnh viện nhi Trung ương, Bệnh viện sản nhi Long An, Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2, Kho bạc tỉnh Khánh Hòa, Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Hệ thống cấp nước ra đảo Cát Hải – Hải Phòng, Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2, Trường Đại học Việt Đức (Bình Dương),...v.v.

Hình 1: Một số công trình do HANCORP thi công



Trung tâm Hội nghị Quốc gia (Hà Nội)



Nhà làm việc Quốc hội (Hà Nội)



Trụ sở Kho bạc Nhà nước Hà Nội



Khách sạn Pan Pacific Hà Nội



Bệnh viện Việt Đức Cơ sở 2 – Hà Nam



Bệnh viện sản nhi Long An



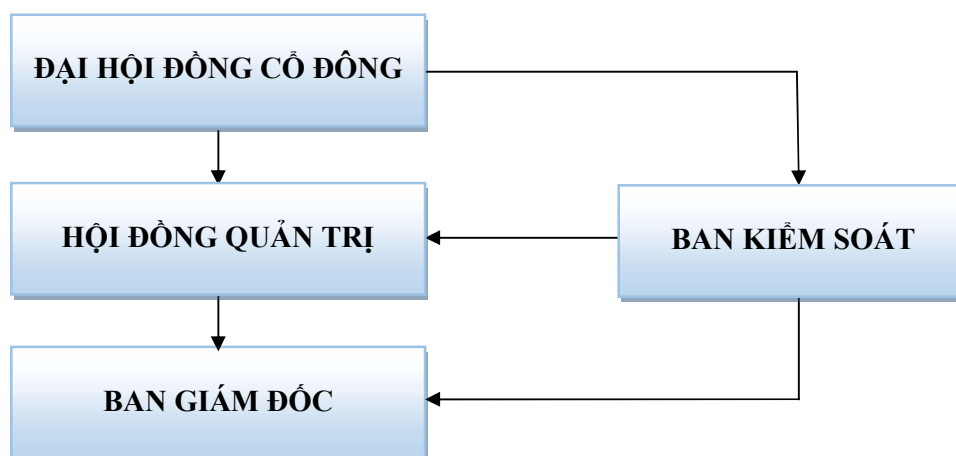
Trường Đại học Việt Đức (Bình Dương)



Đại Học Thủy Lợi cơ sở 2 – Hưng Yên

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Tổng Công ty



Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn; và Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/09/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ Đại hội đồng cổ đông ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và có thể được gia hạn nhưng không chậm hơn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán tài chính cho năm tài chính tiếp theo....

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT Tổng Công ty gồm từ 03 đến 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, hiện nay HĐQT Tổng công ty bao gồm 04 thành viên: 01 Chủ tịch HĐQT và 03 Thành viên HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là

cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty, các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

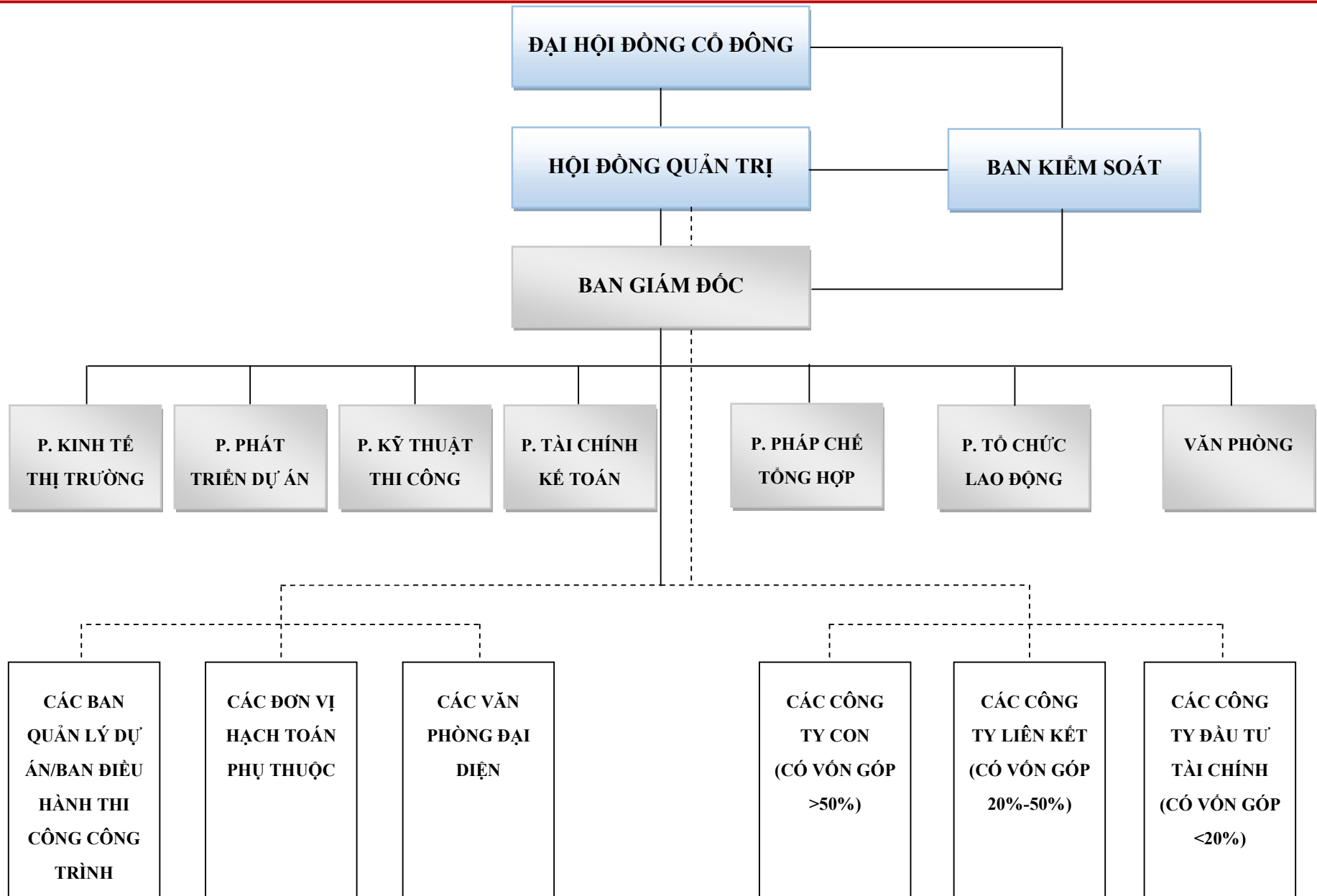
❖ **Ban Kiểm soát**

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Tổng Công ty. Hiện tại, BKS của Tổng Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Tổng Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Tổng Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

Tổng công ty tiếp tục mục tiêu tăng trưởng vững chắc bám sát mục tiêu cơ bản của Đề án tái cơ cấu Tổng công ty mục tiêu:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh, tăng tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính để đảm bảo chủ động về nguồn vốn đầu tư và giảm chi phí tài chính cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thi công xây lắp.
- Thu hồi các khoản vốn đầu tư tại công ty con, công ty liên kết để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Duy trì mức tăng trưởng SXKD và mức chi trả cổ tức hàng năm.
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu **HANCORP** để ổn định đơn vị, có thu nhập cho người lao động và góp phần an sinh xã hội.

4.1 Công tác thị trường

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án có điều kiện tốt về nguồn vốn, điều kiện hợp đồng, thi công. Tập trung vào các dự án nhà ở chính sách, nhà cho người thu nhập thấp của các địa phương như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... các dự án có nguồn vốn ngân sách và vốn đầu tư của nước ngoài. Tuyệt đối không tham gia dự thầu các công trình không rõ nguồn vốn.
- Không ngừng tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cả về đầu tư, xây lắp, và các lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp, phấn đấu tăng tỷ trọng nhận tổng thầu, thầu chính và EPC; Phấn đấu tham gia liên danh với các nhà thầu khác để trúng thầu các công trình công nghiệp lớn như nhiệt điện, lọc hóa dầu có vốn đầu tư của nước ngoài... Xác định hiệu quả sản xuất kinh doanh là chỉ tiêu chất lượng hàng đầu của doanh nghiệp.
- Liên tục củng cố và phát triển hệ thống tiếp thị, trang thiết bị, nâng cao trình độ cán bộ nghiệp vụ, chuyên môn, bảo đảm nâng cao chất lượng Hồ sơ thầu.

4.2 Công tác thi công

- Phát huy thế mạnh của Tổng công ty trong công tác chất lượng, đảm bảo các công trình được thi công với chất lượng tốt, hạn chế tối đa sự cố, nhân rộng mô hình nhận diện và nâng cao thương hiệu HANCORP tại các công trình.
- Tập trung khả năng nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ để nâng cao chất lượng, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế. Chỉ đạo triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học có chất lượng vào thực tiễn sản xuất của các đơn vị; nâng cao chất lượng công tác tư vấn trong chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị xây dựng và quản lý sau đầu tư.
- Duy trì và phát huy hệ thống quản lý chất lượng, quản lý hoạt động công tác an toàn – bảo hộ lao động. Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm và định mức kinh tế kỹ thuật cũng như chấp hành các quy định về an toàn lao động.

4.3 Công tác đầu tư

- Tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ phù hợp chiến lược phát triển của Tổng công ty, nghiên cứu để tìm kiếm một số dự án đầu tư bất động sản, dự án khu công nghiệp tại các địa phương khác để gói đầu cho những năm tiếp theo.
- Tiếp tục chỉnh trang, hoàn thiện một số hạng mục của phần hạ tầng kỹ thuật khu Đoàn ngoại giao để bàn giao cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Hoàn thiện thủ tục công nhận các chủ đầu tư cấp 2 để cấp chứng nhận sở hữu cho người mua nhà của các chủ đầu tư cấp 2.
- Đẩy mạnh công tác làm thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu cho các khách hàng mua nhà còn lại của Tổng công ty tại các dự án Khu Biệt thự BT1-BT5, Dự án nhà ở cao tầng N01-T8,...
- Hoàn thiện hồ sơ trình UBND thành phố Hà Nội để có văn bản chính thức chấp thuận cho Tổng công ty được làm chủ đầu tư dự án khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương huyện Đông Anh và tiến hành các bước chuẩn bị đầu tư tiếp theo.
- Tổ chức thực hiện đầu tư và khai thác các dự án trường học, nhà trẻ, bãi đỗ xe, khu công cộng CC3-4.... tại khu Đoàn ngoại giao.
- Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư để phân loại và bố trí nguồn vốn thích hợp, xác định các dự án trước mắt cần thực hiện ngay, kiên quyết dừng hoặc giãn tiến độ các dự án đầu tư chưa phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư để triển khai các dự án tại khu Đoàn ngoại giao đang có tiềm năng lớn, tất cả vì mục tiêu hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

4.4 Công tác tài chính kế toán

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và phương án cụ thể, đồng thời phải đa dạng hoá nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh và vốn cho các dự án đầu tư.
- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ để tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo kỷ luật thanh toán đối với các ngân hàng, tổ chức tín dụng và các đối tác;
- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, kế toán theo Luật kế toán. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát trong lĩnh vực tài chính kế toán, phải xem tính minh bạch tài chính là một tiêu thức của văn hoá doanh nghiệp.

4.5 Công tác tái cơ cấu Tổng công ty

- Hoàn thành việc thoái vốn tại các công ty theo Phương án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt.
- Hoàn thành công tác hồ sơ để tiến hành bàn giao đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước từ Bộ Xây dựng sang SCIC.

- rà soát lại toàn bộ cán bộ quản lý vốn của Tổng công ty tại các đơn vị. Không giao vốn và đề xuất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp trên cơ sở Điều lệ của Tổng công ty. Xây dựng hệ thống quy chế quản trị nội bộ phù hợp với điều lệ của Tổng công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ; thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, trong đó ưu tiên cán bộ trẻ, được đào tạo qua thực tế sản xuất kinh doanh. Lập kế hoạch để bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý.

5. Các yếu tố rủi ro

5.1 Các yếu tố rủi ro từ bối cảnh kinh tế

Hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng trong đó chủ yếu hướng tới nhóm sản phẩm về nhà ở và các công trình phúc lợi...; những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế vĩ mô, vi mô của Nhà Nước có tác động không nhỏ tới hoạt động của Tổng công ty. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà ở và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và thị phần tiêu thụ cho Tổng công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

5.1.1 Rủi ro lạm phát và cân đối dòng tiền

Khi lạm phát cao xảy ra trong nền kinh tế, do tác động dây chuyền giữa các doanh nghiệp, số nợ phải thu, đặc biệt là nợ phải thu khó đòi tăng lên, mất cân đối tạm thời rất dễ chuyển thành mất cân đối dài hạn gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Tổng công ty nói riêng và các doanh nghiệp khách nói chung.

Mức lạm phát thấp và kéo dài cũng ảnh hưởng về sức cầu của nền kinh tế, giảm sức mua của người tiêu dùng tác động không nhỏ đến hoạt động đầu tư bất động sản của Tổng công ty, thêm vào đó, mức lạm phát thấp có thể dẫn đến khó khăn trong việc thu ngân sách kéo theo giảm chi ngân sách làm trực tiếp tác động đến các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước do Tổng công ty thực hiện.

Có thể nói, Tổng công ty luôn phải đối mặt với trường hợp xảy ra mất cân đối tạm thời do việc thu hồi các khoản nợ phải thu không phải lúc nào cũng đúng kế hoạch; Mất cân đối tạm thời về dòng tiền có thể khắc phục được bằng nhiều biện pháp và hậu quả thường không lớn.

5.1.2 Rủi ro lãi suất

Để phục vụ kinh doanh, đầu tư, Tổng công ty cũng như các doanh nghiệp khác đều phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay – chi phí sử dụng vốn – trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh cho các công trình xây lắp và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay chỉ là dự tính tại thời điểm lập kế hoạch. Mặc dù Tổng công ty luôn có các khoản dự phòng phí bao gồm cả dự phòng thay đổi lãi suất, song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay dẫn đến trường hợp chi phí lãi vay vượt khỏi mức dự tính, đặc biệt khi lạm phát xảy ra, lãi suất tiền vay tăng đột biến. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể bị đảo lộn.

5.1.3 *Rủi ro về tỷ giá hối đoái*

Mặc dù thị trường chủ yếu của Tổng công ty là thị trường trong nước, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi tác động của rủi ro tỷ giá. Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Rủi ro về tỷ giá đối với Tổng công ty có thể xảy ra là do thực hiện các công trình sử dụng nguồn vốn từ nước ngoài hay do phải nhập vật liệu và thiết bị từ nước ngoài về để phục vụ thi công công trình. Đây là rủi ro bất khả kháng của các doanh nghiệp trong một nền kinh tế nhập siêu với tỷ lệ lớn.

5.2 Rủi ro đặc thù của Doanh nghiệp

5.2.1 *Rủi ro hoạt động nghiệm thu, quyết toán công trình*

Đặc thù của ngành xây dựng và nhất là trong hoạt động thi công công trình là việc thi công trong thời gian dài, việc nghiệm thu, quyết toán, bàn giao thường bị kéo dài, trong khi chủ đầu tư nhiều khi lập dự toán thiếu tương xứng với công trình, giải ngân chậm trễ, ảnh hưởng không ít đến tiến độ thanh quyết toán, dẫn tới không phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý và các năm tài chính. Vì vậy, Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

5.2.2 *Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu của Tổng công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tổng công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như gạch, xi măng, sắt thép, máy thi công,... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

5.2.3 *Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

5.3 Rủi ro khác

Trong hai năm trở lại đây, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Do việc phải thực hiện giãn cách xã hội nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh dẫn đến việc giao thương hàng hóa giữa các tỉnh thành gặp nhiều khó khăn, không chỉ vậy người lao động không thể đến các công trình hay văn phòng làm việc đã làm cho tiến độ thi công và triển khai các hoạt động của Tổng công ty bị ảnh hưởng và không đạt kế hoạch đã đặt ra.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn xuất phát từ một số nguyên nhân như:

- Trong năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội làm gián đoạn việc lưu thông hàng hóa dẫn đến một số công trình xây lắp, dự án đầu tư của Tổng công ty không đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; Do vậy doanh thu và lợi nhuận ghi nhận năm 2020 suy giảm.

- Nguồn vốn đầu tư công cho lĩnh vực xây lắp giảm dẫn đến số lượng trúng thầu các gói thầu có nguồn vốn ngân sách ít. Mặt khác, đối với một số công trình xây lắp trọng điểm có nguồn vốn ngân sách, thủ tục phê duyệt hồ sơ, thiết kế, đơn giá, dự toán, giải ngân... của Chủ đầu tư thường kéo dài, chậm trễ khiến Tổng công ty gặp nhiều khó khăn về dòng tiền, cũng như phát sinh thêm các chi phí tài chính, chi phí quản lý cho các công trình này.

- Tổng chi phí tài chính cho hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty còn cao do vốn lưu động bị thiếu hụt trong nhiều năm qua. Từ năm 2014 đến nay, lợi nhuận hàng năm của Tổng công ty hầu hết sử dụng để chi trả cổ tức (trung bình 6%/năm, tương đương 84 tỷ đồng/năm), phần lợi nhuận để lại doanh nghiệp rất thấp, không đủ để tái đầu tư và bổ sung vốn lưu động với mục đích giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay thương mại, giảm chi phí tài chính.

Với những khó khăn như đã nêu trên, mặc dù kết quả SXKD năm 2020 chưa đạt so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp cùng ngành, kết quả đạt được trong năm qua đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và đạt kế hoạch chi trả cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu thực hiện hoạt động năm 2020 của Tổng công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	1.450
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.046
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	17,9
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	17,7
5	Cổ tức	%	4,5 %
6	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn CSH	%	1,17 %
7	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn Điều lệ	%	1,26 %

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện
8	Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị (mua trong năm 2020)	Tỷ đồng	2,95
9	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	2.855
	- Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn:		369
10	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	459
	- Trong đó: Vay và nợ dài hạn		299
11	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,20
12	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	2,19
13	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/người/tháng	8,7

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng đã được kiểm toán năm 2020 - Hancorp

Đối với Hoạt động sản xuất xây lắp

Năm 2020, Tổng công ty trực tiếp thi công và quản lý thi công 17 công trình trong đó có nhiều công trình trọng điểm có tính chất kỹ thuật phức tạp và giá trị gói thầu lớn như: Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1; Gói thầu CP05 các công trình kiến trúc Depo; Bệnh viện Việt đức cơ sở 2; Đại học Việt Đức tỉnh Bình Dương; Bệnh viện đa khoa Mộc Hóa – Long An,...

Về mô hình điều hành thi công: tiếp tục áp dụng hình thức trực tiếp quản lý, tổ chức thi công các công trình trúng thầu nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo tiến độ và hiệu quả kinh tế của công trình.

Bên cạnh đó, Ban giám đốc tập trung thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách để thúc đẩy tiến độ thi công các công trình trọng điểm như: gói thầu CP05 các công trình kiến trúc Depo; Bệnh viện Việt đức cơ sở 2.

Nhìn chung, các công trình xây lắp hiện nay cơ bản đều được kiểm soát về chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế; công tác an toàn lao động được thực hiện nghiêm túc.

Tuy nhiên, đối với gói thầu CP05, do nhiều nguyên nhân khách quan dẫn đến tiến độ thi công công trình kéo gần 9 năm như: Chủ đầu tư chậm cung cấp dữ liệu thiết kế (gần 5 năm), công tác phê duyệt thiết kế và dự toán kéo dài. Đến nay vẫn còn một số hạng mục chưa được Chủ đầu phê duyệt thiết kế và dự toán. Nhiều chủng loại vật liệu bị biến động giá cả tăng vượt 20 lần so với giá phê duyệt khi đấu thầu. Điều này dẫn đến chi phí cho gói thầu tăng dẫn đến công trình bị lỗ nhiều.

Về công tác đấu thầu: Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng/ban chuyên môn tích cực tiếp thị, tìm kiếm và tham gia đấu thầu nhiều công trình nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng doanh thu và dòng tiền từ lĩnh vực thi công xây lắp.

Đối với Hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản

Công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản được xác định là lĩnh vực trọng yếu đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty trong điều kiện thị trường xây lắp còn nhiều khó khăn. Do đó, trong năm qua, Ban giám đốc đã nỗ lực, tích cực triển khai công tác đầu tư theo tiến độ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua. Các hoạt động đầu tư tập trung vào các dự án thành phần tại Khu đoàn ngoại giao, như:

- Dự án Tòa nhà hỗn hợp NO1.T6 - T7: sau khi được Thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án, Tổng công ty đã triển khai thi công xong phần ngầm đến COS 0,00; đã triển khai thực hiện công tác thi công kết cấu thân. Đến nay đã triển khai bán hàng.

- Dự án Khu biệt thự BT1-BT6: Hoàn thiện bàn giao xong cho các khách hàng; đang làm thủ tục cấp sổ cho những căn BT còn lại.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật của toàn bộ Dự án Khu ngoại giao đoàn:

+ Sửa chữa hiện trạng các hạng mục hạ tầng để bàn giao cho Thành phố: hoàn thành công tác sửa chữa mạng lưới cấp nước và bàn giao cho công ty kinh doanh nước sạch của Thành phố.

+ Tuyến đường nối đường Đỗ Nhuận với đường Xuân La: đã triển khai thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2020.

- Các dự án trường học TH1, TH2, NT1, NT2, P1, P2...: đã hoàn thành xin chủ trương đầu tư và được ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 2 dự án NT1, NT2...

Công tác đầu tư trong năm 2020 cơ bản đã triển khai đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch; trình tự, thủ tục đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu và thu nhập hợp nhất trong 2 năm gần nhất của Tổng Công ty

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)		Năm 2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần	2.424.328	98,06%	1.991.733	90,16%
Doanh thu tài chính	26.965	1,09%	167.678	7,59%
Thu nhập khác	20.985	0,85%	49.784	2,25%
Tổng doanh thu	2.472.278	100%	2.209.195	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 - Hancorp

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu và thu nhập trong 2 năm gần nhất của Công ty mẹ
Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)		Năm 2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	1.389.391	96,25 %	852.508	81,50%
2. Doanh thu tài chính	31.278	2,17 %	170.705	16,32%
3. Thu nhập khác	16.509	1,58 %	22.799	2,18%
Tổng doanh thu	1.437.178	100%	1.046.012	100%

Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2020 - Hancorp

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Giám đốc của Tổng Công ty năm 2020

Bảng 4 - Danh sách Ban Giám đốc Tổng công ty tại ngày 31/12/2020

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Đậu Văn Diệm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Ông Nguyễn Minh Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Đỗ Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Dương Ngọc Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết thông tin Sơ yếu lý lịch của các thành viên xem phần phụ lục)

2.2 Những thay đổi trong Ban Giám đốc Tổng Công ty trong năm 2020

Trong kỳ có 01 Phó Tổng giám đốc là ông Đào Xuân Hồng hết thời hạn bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/07/2020.

2.3 Tình hình nhân sự và các chính sách liên quan tới người lao động

Số lượng lao động của Hancorp tại thời điểm 31/12/2020 là **350** người.

Bảng 5: Số lượng người lao động trong Tổng công ty tính đến ngày 31/12/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ học vấn	350	
1. Trên đại học	19	5,43%
2. Đại học	171	48,86%
3. Cao đẳng, trung cấp, công nhân lao động phổ thông	160	45,71%
II. Phân theo phân công lao động	350	
1. Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc	5	1,43%
2. Lao động quản lý	48	13,71%
3. Lao động trực tiếp	297	84,86%

❖ Mức lương bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân hàng tháng (đồng/ người)	8.685.000	8.635.000	8.690.000

Năm 2020, Tổng công ty tiếp tục tập trung rà soát, đánh giá và cơ cấu lại bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng/ban và đơn vị trực thuộc theo yêu cầu từ hoạt động SXKD hiện nay. Thực hiện việc sắp xếp, điều chuyển và bố trí lại cán bộ tại các phòng/ban cho phù hợp hơn với trình độ chuyên môn, kỹ năng của người lao động và yêu cầu SXKD của Tổng công ty.

Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng đề án, nhân sự, chức năng nhiệm vụ để thành lập các Ban quản lý dự án dự kiến được thành lập mới để triển khai các dự án đầu tư trong năm 2021 của Tổng công ty.

3. Về công tác tái cơ cấu và thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty

- Công tác tái cơ cấu Công ty mẹ - Tổng công ty:

+ Về công tác quyết toán vốn nhà nước: Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Bộ Xây dựng đã phê duyệt Hồ sơ quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty. Công tác bàn giao phần vốn nhà nước sang công ty cổ phần (Tổng công ty) cũng đã hoàn thành vào tháng 6/2020.

+ Về công tác thoái vốn nhà nước: Tổng công ty đã trình và được Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án thoái vốn tại Quyết định số 1406/QĐ-BXD ngày 05/11/2020. Trong tháng 11 và tháng 12/2020, Bộ Xây dựng đã ủy quyền cho Tổng công ty triển khai thực hiện việc bán đấu giá cổ phiếu thuộc sở hữu của Nhà nước tại Tổng công ty thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tuy nhiên, vì lo ngại khả năng chịu rủi ro cao về mặt chính sách do nghị định 32/NĐ-CP chưa được sửa đổi nên các nhà đầu tư không đăng ký tham gia đấu giá dẫn đến việc tổ chức đấu giá cổ phiếu không thành công.

- Về công tác bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty sang

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC): Tổng công ty đã lập Hồ sơ bản giao theo quy định pháp luật và sẽ thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Về công tác tái cơ cấu công ty con, công ty liên kết:

Triển khai Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020-2025 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt, Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh công tác tái cơ cấu công ty con, công ty liên kết nhằm cấu trúc lại nguồn tài chính của Tổng công ty theo hướng giảm tỷ trọng và giá trị đầu tư tài chính dài hạn, tăng tài sản, vốn lưu động, tăng thanh khoản phục vụ SXKD. Trong năm 2020, Tổng công ty hoàn thành việc thoái vốn tại 03 Công ty gồm: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển xây dựng và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng Hà Nội. Các khoản đầu tư tại 03 công ty này có giá trị trên sổ sách tại thời điểm thoái vốn tổng cộng trên 124 tỷ đồng, giá trị thoái vốn thu về là trên 150 tỷ đồng với thặng dư đạt trên 26,5 tỷ đồng.

Bảng 6: Một số thông tin về các công ty con, công ty liên doanh, liên kết thời điểm 31/12/2020

Dvt: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ
I	Công ty con			
1.	CTCP Xây dựng số 1 Hà Nội	Số 59 Quang Trung - Hai Bà Trưng - Hà Nội	87.683	50,36 %
2.	CTCP Đầu tư phát triển nhà và xây dựng Tây Hồ	Số 9/12 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội	22.428	50,09 %
3.	CTCP Thiết bị và Vật liệu xây dựng Hancorp	Tầng 7, 57 Quang Trung, Hà Nội	32.000	80,00 %
4.	CT TNHH MTV Hancorp3	Tp. Hồ Chí Minh	20.000	100,00 %
5.	CT TNHH MTV HANTECH	Tp. Hà Nội	10.000	100,00 %
6.	CTCP Đầu tư và thương mại Hancorp1	Tp. Hà Nội	10.200	51,00 %
7.	Công ty CP Dịch vụ đô thị Hancorp	Tp. Hà Nội	10.200	51,00 %
II	Công ty liên kết			
1.	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 34	Phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	9.706	30,00 %
2.	CTCP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng	Số 145 Đốc Ngữ, Ba Đình, Tp. Hà Nội	10.920	27,00 %
3.	CTCP Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng - Kinh doanh Nhà	Tầng 1-2 Nhà B5, Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	2.244	36,00 %
4.	CTCP Xây dựng số 2	31 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	19.087	28,07 %
5.	CTCP Thi Công Cơ giới và Xây lắp	Số 2A Ngõ 85 Hạ Đình,	17.428	28,53 %

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ
		Thanh Xuân, Hà Nội		
6.	CTCP Cơ khí và Xây dựng	Km số 1 Quốc Lộ 3, xã Mai Lâm, Đông Anh, HN	2.845	29,95 %
7.	CTCP Xi măng Mỹ Đức	Số 192 Ba La, Hà Đông, Hà Nội	150.056	44,00 %
8.	CT Liên doanh Quốc tế Hồ Tây	Số 3, Phó Đức Chính, Ba Đình, Hà Nội	91.614	25,00 %
9.	CTCP Đầu tư Xây Dựng Bất động sản Lanmak	Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	19.452	27,00 %
10.	CTCP Công nghệ xây dựng Hancorp5	Tp. Hà Nội	3.500	25,00 %
11.	CTCP Xây dựng Hancorp 2	Xã Quang Thịnh, Quảng Xương, Thanh Hóa	3.706	46,07 %
12.	Công ty cổ phần Hancorp	Tầng 7, 57 Quang Trung, Hà Nội	8.320	27,73 %
13.	Công ty cổ phần Đầu tư Cao tốc Hòa Bình – Sơn La	Tầng 3, Tòa nhà N03-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.500	20,00 %

Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2020 của Hancorp

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng 7: Các chỉ tiêu hoạt động của Tổng công ty năm 2019 – 2020

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
	Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)	Năm 2020	Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	4.381.018	4.827.156	6.012.579	6.581.963
Vốn chủ sở hữu	1.570.060	1.513.058	1.704.318	1.664.128
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.389.391	852.508	2.422.584	1.991.733
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	205.463	12.488	267.172	59.278
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	129.399	6.901	128.631	18.203

Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
	Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)	Năm 2020	Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)	Năm 2020
Lợi nhuận khác	(1.173)	10.962	2.491	19.154
Lợi nhuận trước thuế	128.225	17.863	131.122	37.357
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.063	120	37.557	4.238
Thuế TNDN hoãn lại	0	0	106	264
Lợi nhuận sau thuế TNDN	95.162	17.743	93.459	32.855
Tỷ lệ LNST trên vốn chủ sở hữu bình quân	6,05%	1,15%	5,45%	1,95%
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đ/CP)	11.131	10.727	12.083	11.798

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Hancorp

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty năm 2020

Chỉ tiêu	Đvt	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,19	1,16
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,72
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,19	2,96
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,69	0,75
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,87	1,09
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,18	0,30
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	2,08	1,65
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,17	1,97
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,37	0,50
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,81	0,91
Thu nhập trên cổ phần EPS	Đồng/CP	126	233

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Hancorp

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 141.048.000 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

5.2 Cơ cấu cổ đông:

5.2.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty

Bảng 9: Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại ngày 10/05/2021 (*)

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	347	141.048.000	99,9996%
1	Tổ chức	02	139.811.908	99,1236%
2	Cá nhân	345	1.235.592	0,8760%
II	Cổ đông nước ngoài	03	0	0,0004%
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	03	500	0,0004%
	TỔNG CỘNG	267	141.048.000	100%

(*): Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

5.2.2 Cơ cấu cổ đông lớn của Tổng công ty

Bảng 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty

Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
BỘ XÂY DỰNG	37 Lê Đại Hành, Tp. Hà Nội	139.399.608	98,83%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 10/05/2021 của Hancorp

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Kể từ thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần 15/08/2014 đến nay, Tổng Công ty chưa thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đơn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí do bụi và khí thải trong quá trình thực hiện thi công, vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng của Dự án đề

được thu gom và xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thải nước chung trong khu vực thực hiện công trình, dự án. Chất thải rắn và đặc biệt là chất thải rắn nguy hại phát sinh đều được thu gom và xử lý theo quy định để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.2 Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tổng công ty còn thực hiện nhiều công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện thông qua tổ chức Công đoàn của và Đoàn thanh niên Tổng công ty. Trong năm 2020, Tổng công ty đã tham gia nhiều hoạt động xã hội như:

- Hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa...);
- Hoạt động vì người nghèo ("Tết vì người nghèo", "ủng hộ đồng bào lũ lụt"...);
- Hoạt động hướng về biển đảo, biên giới tổ quốc;
- Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện (Phòng chống dịch bệnh, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Lĩnh vực xây lắp là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty, là ngành nghề truyền thống với đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm và công nhân có tay nghề cao, uy tín và thương hiệu với các chủ đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động sản xuất xây lắp tuy hiệu quả kinh tế không cao do sức ép cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị cùng ngành nghề, từ việc giảm giá trong đấu thầu đến biến động khó lường của giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, Tổng công ty vẫn duy trì hoạt động xây lắp với mục tiêu đảm bảo dòng tiền không bị tắc nghẽn, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động từ việc thi công các công trình trên khắp cả nước.

Hoạt động sản xuất kinh doanh bất động sản là mảng kinh doanh đem lại lợi nhuận chủ yếu cho Tổng công ty. Các sản phẩm bất động sản của Tổng công ty luôn được thị trường chào đón do có lợi thế về giá cả, chất lượng và đặc biệt là lợi thế về vị trí. Tổng công ty luôn phải đánh giá các phân khúc thị trường phù hợp để tối đa lợi ích từ các dự án đang triển khai.

Bảng 11: Tình hình tài chính

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện
Vốn điều lệ	1.410,48	1.410,48
Tổng doanh thu	1.870	1.046
Lợi nhuận trước thuế	66,7	17,9
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	4%	4,5%

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp cùng với việc giá vật liệu xây dựng tăng cao vào cuối năm gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thêm vào đó những thay đổi về chủ trương, chính sách trong việc Nhà nước nắm giữ vốn tại các doanh nghiệp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Năm qua, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã nỗ lực, tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc Tổng công ty triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tuy vậy, ngoài việc bảo toàn vốn cho Tổng công ty và hoàn thành chỉ tiêu chi trả cổ tức, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận chưa đạt được như kế hoạch đã đặt ra.

2. Tình hình tài chính**2.1 Tình hình tài sản**

Bảng 12: Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tổng Công ty năm 2019 – 2020

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)	Năm 2020	Năm 2019 (điều chỉnh sau KTNN)	Năm 2020
TỔNG TÀI SẢN		4.381.018	4.827.156	6.012.579	6.581.963
I	Tài sản ngắn hạn	2.840.355	3.399.516	4.451.975	5.149.091
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	105.786	86.982	240.857	245.069
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000	1.000	20.995	57.695
3	Các khoản phải thu	1.852.734	2.206.468	2.433.308	2.889.280
4	Hàng tồn kho	870.286	1.094.314	1.732.561	1.930.294
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.549	10.751	24.255	26.753
II	Tài sản dài hạn	1.540.663	1.427.640	1.560.604	1.432.872
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.000	1.000	1.001	1.037
2	Tài sản cố định	39.274	38.812	66.173	60.973
3	Bất động sản đầu tư	382.311	365.757	467.706	456.320
4	Tài sản dở dang dài hạn	2.878	560	24.338	22.059
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.034.128	961.422	883.597	800.691
6	Tài sản dài hạn khác	81.072	60.089	117.790	91.792
TỔNG NGUỒN VỐN		4.381.018	4.827.156	6.012.579	6.581.963
I	Nợ phải trả	2.810.958	3.314.098	4.308.262	4.917.835
1	Nợ ngắn hạn	2.642.373	2.854.842	4.120.688	4.440.877
2	Nợ dài hạn	168.585	459.256	187.574	476.958
II	Vốn chủ sở hữu	1.570.060	1.513.058	1.704.318	1.664.128
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.410.480	1.410.480	1.410.480	1.410.480
2	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	5.485	3.868
3	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	(37.318)	(37.318)
4	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	26.430	29.830	56.133	60.290
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	133.150	72.748	136.777	81.307
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	132.761	145.501

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Hancorp

2.2 Tình hình nợ phải trả

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị HANCORP và để duy trì uy tín trên thị trường của mình, Tổng công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Với nỗ lực kiểm soát hiệu quả và cân đối dòng tiền hợp lý, Tổng công ty hiện tại không có các khoản nợ quá hạn phải trả trong khi vẫn đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 13: Số dư các khoản vay của Tổng Công ty qua các năm
Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	299.325	369.048	565.843	553.530
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	298.567	9.253	306.959
Tổng	299.325	667.615	575.096	860.489

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 - Hancorp

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả của Tổng công ty
Dvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2018	31/12/2019	31/12/2018	31/12/2019
I	Nợ ngắn hạn	2.642.373	2.854.842	4.120.688	4.440.877
1	Phải trả người bán ngắn hạn	511.861	284.634	1.264.013	1.004.161
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	329.720	255.652	484.461	598.004
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	287.211	431.118	297.473	441.764
4	Phải trả người lao động	5.251	6.191	27.545	21.679
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.074.338	1.180.135	1.119.717	1.219.657
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	3.948	122.735	4.322
7	Phải trả ngắn hạn khác	128.599	314.711	225.706	579.182
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	299.325	369.048	565.843	553.530
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	2.787	5.852
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.068	9.404	10.407	12.725
II	Nợ dài hạn	168.585	459.256	187.574	476.958
1	Doanh thu chưa thực hiện	168.585	160.689	168.585	160.689
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	298.567	9.253	306.959
	Tổng cộng	2.810.958	3.314.098	4.308.262	4.917.835

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 - Hancorp

3. Kế hoạch phát triển

Ban giám đốc đánh giá năm 2021 và có thể kéo dài sang năm 2022 là giai đoạn kinh tế trong nước và quốc tế chịu ảnh hưởng nặng nề từ tác động của dịch bệnh Covid-19, thêm vào đó giá vật liệu xây dựng tăng đột biến trong những tháng đầu năm cùng với đà suy thoái và tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dẫn đến thị trường bất động sản và thi công xây lắp tiếp tục là lĩnh vực chịu nhiều tác động tiêu cực. Hoạt động SXKD trong năm 2021 của Tổng công ty chắc chắn gặp nhiều khó khăn.

Với điều kiện kinh tế, thị trường hiện tại, Ban giám đốc dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	2.200.000
II	Tổng doanh thu	1.644.048
	<i>Trong đó:</i>	
<i>1</i>	<i>Doanh thu hoạt động xây lắp</i>	<i>595.633</i>
<i>2</i>	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh Kinh doanh Bất động sản</i>	<i>913.414</i>
<i>3</i>	<i>DT Cung cấp hàng hóa, dịch vụ, hoạt động tài chính và thu nhập khác</i>	<i>135.000</i>
III	Lợi nhuận trước thuế	88.727
IV	Cổ tức dự kiến	4%
V	Giá trị đầu tư dự kiến	725.000

3.1 Công tác kinh tế thị trường và thi công xây lắp

- Đẩy tiến độ thi công các công trình trọng điểm theo kế hoạch đã được Chủ đầu tư phê duyệt như: Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2; Bảo hiểm tiền gửi Cần Thơ; Gói thầu CP05 các công trình kiến trúc Depot tuyến đường sắt trên cao Nhỏn - Ga Hà Nội, Trụ sở khối cơ quan 3 tỉnh Long An, Trung tâm điều dưỡng người có công tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Tiến hành ra soát, cắt giảm chi phí và đẩy nhanh tiến độ thực hiện gói thầu CP05 để làm giảm thiệt hại phát sinh.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án có điều kiện tốt về nguồn vốn, điều kiện hợp đồng và thi công.
- Tập trung công tác tiếp thị và đấu thầu nhóm các công trình:
 - + Công trình có nguồn vốn ngân sách từ khu vực ngân hàng nhà nước (Bảo hiểm tiền gửi, trụ sở các chi nhánh ngân hàng...);
 - + Nhóm các công trình hạ tầng giao thông, năng lượng (hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, nhà máy nhiệt điện, sân bay, các dự án phát triển nông thôn...);
 - + Nhóm công trình có nguồn vốn từ WB và ADB.
- Tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động xây lắp, đảm bảo công ăn, việc làm cho người lao động.

3.2 Công tác đầu tư

- Tập trung triển khai công tác đầu tư tại các dự án sau đây:
 - + Tòa nhà hỗn hợp NO1-T6 & NO1-T7: Hoàn thành thi công phần kết cấu khối đế và 30 tầng khối tháp, thi công phần hoàn thiện kiến trúc,...
 - + Dự án Khu biệt thự BT1-BT6: Làm thủ tục cấp sổ cho các căn còn lại đã bàn giao cho khách hàng.
 - + Dự án nhà ở cao tầng NO1-T8: làm thủ tục cấp sổ cho các căn hộ còn lại và diện tích thương mại.
 - + Dự án Trường tiểu học TH1, Trường trung học TH2: hoàn thiện các thủ tục xin chủ trương đầu tư đầu tư và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.
 - + Dự án Nhà trẻ, mẫu giáo NT1, NT2: triển khai công tác đầu tư dự án, thực hiện khởi công dự án trong năm 2021.
 - + Thực hiện điều chỉnh quy hoạch 1/500 đối với các ô đất No-NG, CC5A và tiến hành công tác đầu tư trong năm 2021.
 - + Tuyến đường nối đường Đỗ Nhuận với đường Xuân La: thực hiện các thủ tục để bàn giao tuyến đường cho các cơ quan chuyên môn của Thành phố quản lý theo quy định.

- + Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu ngoại giao đoàn: sửa chữa hiện trạng các hạng mục hạ tầng để bàn giao cho Thành phố trong năm 2021.
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư bất động sản tại một số tỉnh, thành phố tiềm năng.

3.3 Công tác tài chính kế toán

- Công tác kế hoạch tài chính tập trung việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch tài chính một cách linh hoạt với mục tiêu đảm bảo đa dạng hoá nguồn vốn, cân đối tốt dòng tiền để đảm bảo đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư bất động sản và thi công xây lắp.
- Đẩy mạnh việc thanh quyết toán, thu hồi công nợ để tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, đặc biệt là không để xảy ra tình trạng chậm trả nợ và lãi vay tại các Ngân hàng thương mại, làm ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của Tổng công ty;
- Thực hiện tốt công tác kế toán theo Luật kế toán, Luật chứng khoán, quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3.4 Công tác tái cơ cấu Tổng công ty

- Hoàn thành công tác Hồ sơ bàn giao quyền đại diện sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty sang SCIC theo văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Đồng thời triển khai thực hiện công tác thoái vốn nhà nước khi có văn bản hướng dẫn của Chủ sở hữu.
- Triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty đã được bộ xây dựng phê duyệt, đẩy mạnh tốc độ thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết đã được chấp thuận chủ trương, theo từng thời điểm của thị trường với mục tiêu đem lại hiệu quả cao nhất.
- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020-2025.
- Nghiên cứu thành lập mới, góp vốn vào các công ty để thực hiện các dự án bất động sản tiềm năng để tìm kiếm thêm nguồn lợi nhuận cho Tổng công ty.

3.5 Công tác tổ chức cán bộ:

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý lao động, tiền lương phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước;
- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc;
- Xây dựng cơ chế đánh giá trình độ, kỹ năng của người lao động để bố trí, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD.
- Tuyển dụng, bổ sung nhân sự có trình độ và kinh nghiệm cho mảng hoạt động đầu tư, dự án, kỹ thuật thi công, đấu thầu... Song song với việc tổ chức trao đổi, nghiên cứu và học tập ứng dụng các công nghệ mới, cập nhật các quy định, thông tư, nghị định mới,... cho người lao động
- Tiếp tục thực hiện đánh giá hiệu quả và tái cơ cấu các đầu mối trực thuộc.

3.6 Hệ thống quy chế quản lý nội bộ và ứng dụng phần mềm quản lý:

- Hoàn thiện và triển khai thực hiện Hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019.
- Nghiên cứu và triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý công việc đối với các phòng/ban, đơn vị trực thuộc của Tổng công ty.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2020 trải qua tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, dẫn đến thị trường thi công xây lắp và kinh doanh bất động sản tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, HĐQT đã tích cực tổ chức triển khai các nhiệm vụ, công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua đó chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD đã được ĐHCĐ thông qua.

Cụ thể, HĐQT đã họp 13 phiên và tổ chức 35 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua 49 nghị quyết để chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban giám đốc trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng công ty ở các lĩnh vực như: công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản; thi công xây lắp; công tác quản lý vốn đầu tư; thoái vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; công tác quyết toán vốn và thoái vốn nhà nước, công tác cán bộ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty

Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020; đưa ra chủ trương, chỉ thị để Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực như:

Phê duyệt phương án đầu tư và tổ chức triển khai các dự án đầu tư tại Khu Đoàn ngoại giao đúng tiến độ và hiệu quả đề ra (dự án hạ tầng kỹ thuật, biệt thự, Nhà ở cao tầng N01-T8, Nhà ở hỗn hợp N01-T6, T7...);

Quản lý, tổ chức, đôn đốc và giám sát chặt chẽ công tác thi công nhằm đảm bảo hiệu quả, chất lượng đối với các gói thầu xây lắp của Tổng công ty;

Nâng cao năng lực đấu thầu và thị trường xây lắp trong lĩnh vực y tế và xây dựng công nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đối chiếu, thu hồi công nợ, xử lý và giải quyết các khoản nợ tồn đọng kéo dài; công tác thanh quyết toán công trình.

Đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Khó khăn trong năm 2020:

HĐQT đánh giá hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2020 và giai đoạn tới đây gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân như:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới tất cả các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

- Giá vật liệu liên tục tăng cao từ cuối năm 2020 kéo dài sang năm 2021 sẽ gây nhiều ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Tổng công ty không chỉ trong năm 2021 mà có thể kéo dài sang các năm tiếp theo;
- Thị trường bất động sản có dấu hiệu suy giảm; thị trường xây lắp sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.
- Hạn mức tín dụng cho lĩnh vực bất động sản bị thắt chặt cộng với chi phí tài chính cao sẽ làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Nguồn vốn lưu động và nguồn tài chính dự phòng cho hoạt động SXKD của Tổng công ty còn thấp.

3.2 Kế hoạch năm 2020:

Với tình hình dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát ở nhiều tỉnh thành như hiện nay, HĐQT đánh giá hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2021 vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Về kế hoạch hoạt động trong năm 2021, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc lập và triển khai kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ 2021 thông qua và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác đầu tư các dự án thành phần tại Đoàn ngoại giao như: Dự án T6-T7; hoàn thành việc xin chủ trương đầu tư đối với Dự án trường tiểu học TH1, Trường Trung học TH2 và tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2021; khởi công đầu tư Dự án nhà trẻ NT1, NT2 trong năm 2021; thực hiện điều chỉnh quy hoạch 1/500 đối với các ô đất No-NG, CC5A và tiến hành công tác đầu tư trong năm 2021.
2. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.
3. Tiếp tục tổ chức thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020-2025. Thực hiện công tác bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty về SCIC khi có văn bản hướng dẫn của Chủ sở hữu.
4. Chuẩn bị các điều kiện về hồ sơ pháp lý, năng lực tài chính và nhân sự để tham gia đấu thầu một số công trình thi công xây lắp có giá trị lớn để đảm bảo doanh thu, dòng tiền, công việc và thu nhập cho người lao động.
5. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ liên quan đến các công trình thi công xây lắp.
6. Rà soát và đánh giá hiệu quả hoạt động của những người đại diện vốn hiện nay của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; đặc biệt là đối với các trường hợp ở các đơn vị sắp tổ chức ĐHĐCĐ bầu lại HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2021-2025 để có kế hoạch cử lại hoặc cử mới nhân sự làm người đại diện vốn của Tổng công ty.

7. Thực hiện chấm dứt, giải thể các chi nhánh, đơn vị trực thuộc hoạt động không hiệu quả hoặc không còn phù hợp với chiến lược, kế hoạch SXKD của Tổng công ty trong giai đoạn tới đây.

PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo nội dung trên Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Được đính kèm Báo cáo thường niên.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TỔNG CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Nguyễn Đỗ Quý

PHỤ LỤC: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

Ông ĐẬU VĂN DIỆN – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ ngày 16/03/2021)

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1968
- Nơi sinh: Quỳnh Hồng - Quỳnh Lưu - Nghệ An
- Căn cước công dân số 040068000146 cấp ngày 27/09/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 85A, Ngõ 189, tổ 27, Đường Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 04 35580775
- Địa chỉ email: diendv@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, kỹ sư ngành khoan
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
09/1991-10/1996	Làm kỹ thuật viên tại viện nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy nông nghiệp
10/1996-01/1999	Làm kỹ thuật và chủ nhiệm một số công trình tại công ty thi công cơ giới xây lắp
01/1996-12/1999	Đội phó đội nền móng công ty Thi công cơ giới xây lắp
12/1999-01/2005	Phó GD Công ty Thi công cơ giới xây lắp
01/2005-11/2006	Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty Thi công cơ giới xây lắp
01/2007-06/2014	Thường vụ Đảng ủy TCT, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP Thi công cơ giới xây lắp
08/2014 - 2/2015	Thành viên HĐQT Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP, Thường vụ Đảng ủy TCT, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP Thi công cơ giới xây lắp

12/2015 – 15/03/2021	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP, Thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng Ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP
16/03/2021 - nay	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP, Thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng Ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP

- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP thi công cơ giới xây lắp
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 10/05/2021) : 54.770.808 cổ phần (chiếm tỷ lệ 38,83% vốn Điều lệ). Trong đó:
 - ✓ Đại diện phân vốn cho Bộ Xây dựng: 54.770.808 cổ phần (chiếm tỷ lệ 38,83% vốn Điều lệ).
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ)
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông NGUYỄN ĐỖ QUÝ – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc từ ngày 16/03/2021)

<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 14/12/1975 - Nơi sinh: Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị - Căn cước công dân số 045075000043 cấp ngày 28/10/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12A03, Tầng 14, Chung cư 137, Nguyễn Ngọc Vũ, Yên Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội - Số điện thoại công ty: 04 3943 9063

- Địa chỉ email: quynd@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
07/1998-06/2002	Cán bộ thiết kế cầu tại Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
07/2002-09/2004	Chi ủy viên, Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
10/2004-11/2004	Chi ủy viên, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
12/2004-12/2008	Chi ủy viên, UV Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
01/2009-05/2010	Chi ủy viên, UV Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
06/2010-09/2013	UV BCH Đảng bộ TCT, Phó BT Chi bộ, UV HĐQT, Giám đốc CTCP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – TCT Xây dựng Hà Nội
10/2013-07/2014	UV BCH Đảng bộ TCT, BT Chi bộ, UV HĐQT, Giám đốc CTCP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – TCT Xây dựng Hà Nội
08/2014-12/2014	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, UV BCH Đảng bộ TCT, BT Chi bộ, UV HĐQT, Giám đốc CTCP tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
01/2015-01/2015	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, UV BCH Đảng bộ TCT, BT Chi bộ, thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
02/2015 – 15/03/2021	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Tổng công

	ty Xây dựng Hà Nội - CTCP
16/03/2021 nay	- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP

- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Thành viên Hội Đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty
 - ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà; Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư khai thác Nhà ga quốc tế Đà Nẵng, Công ty CP Đầu tư cao tốc Hòa Bình – Sơn La.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/05/2021): 28.239.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20,02% vốn Điều lệ). Trong đó:
 - ✓ Đại diện phần vốn cho Bộ Xây dựng: 28.209.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ).
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,02% vốn Điều lệ)
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông NGUYỄN MINH CUƠNG – Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc

<ul style="list-style-type: none">- Giới tính: Nam- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1967- Nơi sinh: Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định- Căn cước công dân số 036067004528 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 06/06/2019- Quốc tịch: Việt Nam- Dân tộc: Kinh- Địa chỉ thường trú: Nhà 18, dãy A2 tập thể Xí nghiệp điện tử giao thông- Số điện thoại công ty: 04 39431873- Địa chỉ email: cuongnm@hancorp.vn
--

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1991-10/1993	Cán bộ kỹ thuật, Công trình trụ sở Tòa án Nhân dân tối cao – Xí nghiệp Xây dựng số 3
11/1993-05/1994	Chuyên viên phòng Quản lý Kỹ thuật – Xí nghiệp xây dựng số 3
06/1994-10/1994	Phụ trách điều hành công trình trụ sở ủy ban Nhà nước và hợp tác đầu tư – Xí nghiệp Xây dựng số 3
10/1994-12/1995	Phó Giám đốc - Xí nghiệp Xây dựng số 4 – Công ty xây dựng số 4
12/1995-04/1996	Quyền Giám đốc – Xí nghiệp XD số 4 – Công ty Xây dựng số 4
05/1996-02/2006	Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 – Công ty Xây dựng số 4 – Ủy viên ban chấp hành Đảng ủy Công ty Xây dựng số 4
05/2004-02/2006	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 4, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Công ty Xây dựng số 4
03/2006-05/2007	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
06/2007-07/2009	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
08/2009-10/2010	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
10/2010-06/2014	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Thường vụ Đảng ủy; Bí thư Đảng ủy cơ quan Tổng công ty XD Hà Nội
08/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty, Phó Bí thư Đảng ủy, Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP; Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP.

- Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Thành viên Hội Đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/05/2021): 28.209.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ). Trong đó:
 - ✓ Đại diện phần vốn cho Bộ Xây dựng: 28.209.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ).
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ)
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông DƯƠNG NGỌC QUANG – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1973
- Nơi sinh: Xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Thành Phố Hà Nội
- Căn cước công dân số 001073015540 cấp ngày 29/03/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1001 A5 Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 04 39439063
- Địa chỉ email: dnq@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
08/1994-10/2000	Kế toán tổng hợp phòng tài chính kế toán TCT, Phó bí thư chi đoàn TCT

10/2000-03/2004	Kế toán trưởng công ty cơ khí và xây lắp -Tổng công ty phó bí thư chi bộ 2 đảng bộ công ty cơ khí và xây lắp
03/2004-02/2011	Phó kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
03/2011-12/2014	Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, ủy viên ban chấp hành đảng bộ TCT, Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ cơ quan TCT
01/2015 – 09/2019	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Ủy viên ban chấp hành đảng bộ TCT, Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ cơ quan TCT, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng bộ cơ quan Tổng công ty.
10/2019 – 05/2020	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Ủy viên ban chấp hành đảng bộ TCT, Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng bộ Tổng công ty.
06/2020 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Ủy viên ban chấp hành đảng bộ TCT, Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng bộ Tổng công ty.

- Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Quốc tế Hồ Tây, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu Tư Đèo Cả, Công ty CP Đầu Tư Xây dựng Phú Mỹ.

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/05/2021): 28.209.700 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ). Trong đó:

- ✓ Đại diện phần vốn cho Bộ Xây dựng: 28.209.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ).
- ✓ Cá nhân sở hữu: 100 cổ phần.

- Các cam kết nắm giữ: Không

- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không

- Những khoản nợ đối với công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không